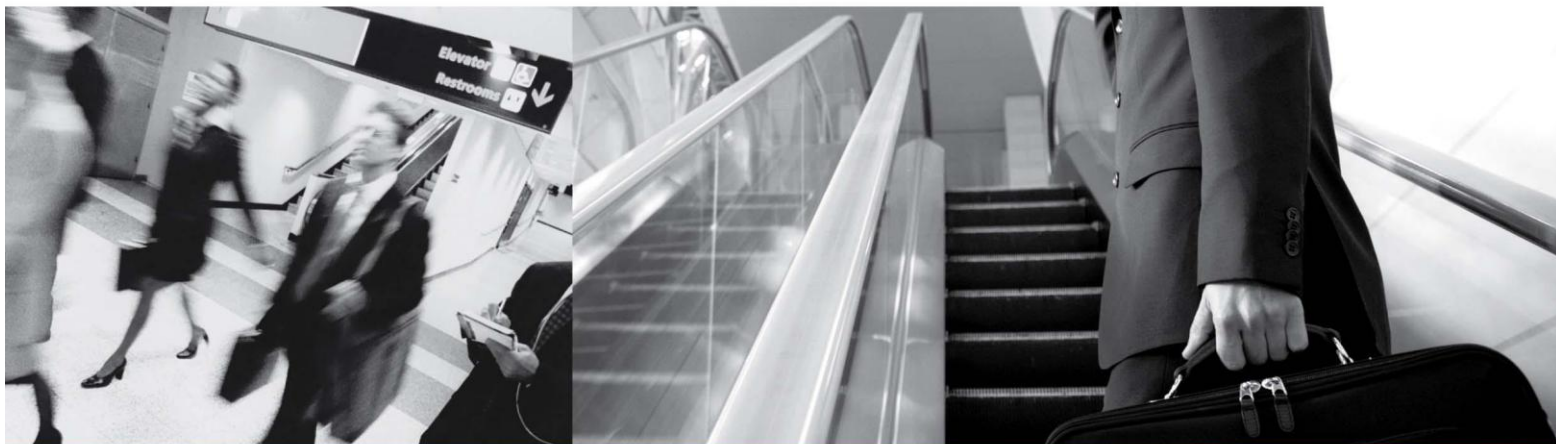


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM



B Á O C Á O T H U Ờ N G N I Ê N

ANNUAL
REPORT 2011

NỘI DUNG

<i>Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i>	02	
<i>I. Lịch sử hoạt động của Công ty</i>	03	<i>1.1 Những sự kiện quan trọng</i>
	06	<i>1.2 Định hướng phát triển</i>
<i>II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị</i>	07	<i>2.1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam</i>
	08	<i>2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011</i>
	10	<i>2.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2012</i>
<i>III. Báo cáo của Ban Giám đốc</i>	11	<i>3.1. Nhận định về sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt nam năm 2012</i>
	11	<i>3.2. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với GBVS</i>
	12	<i>3.3. Các mục tiêu ngắn hạn trong năm 2012</i>
<i>IV. Báo cáo Tài chính</i>	14	<i>4.1. Bảng cân đối kế toán</i>
	16	<i>4.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>
	16	<i>4.3. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu</i>
	17	<i>4.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>
<i>V. Giải trình báo cáo Tài chính</i>	18	<i>5.1. Đơn vị kiểm toán độc lập</i>
	18	<i>5.2. Phạm vi kiểm toán</i>
<i>VI. Tổ chức và nhân sự</i>	19	<i>6.1. Sơ đồ Bộ máy tổ chức</i>
	19	<i>6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty</i>
<i>VII. Thông tin cổ đông/Thành viên góp vốn và Quản trị công ty</i>	23	

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông và Các nhà đầu tư,

Năm 2011 vẫn được coi là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Mặc dù các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô được Chính phủ tập trung triển khai quyết liệt đã khiến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 9 tháng đầu năm giảm đáng kể song theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2011, lạm phát vẫn ở mức cao 18,58%. Thị trường chứng khoán 2011 liên tiếp bất đáy, các mã cổ phiếu liên tục rớt giá xuống mức thấp kỷ lục. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp và các Công ty chứng khoán. Sau những phiên lao dốc mạnh, tính đến ngày 27/12, VN-Index chính thức mất mốc 350 điểm, HNX-Index xuống 56 điểm. Cũng trong năm 2011 này, 65 công ty chứng khoán thua lỗ và 71 công ty chứng khoán có lỗ lũy kế. Giá trị vốn hóa thị trường chỉ còn hơn 20% GDP. Việc hàng loạt vụ vỡ tín dụng đen cũng gây nên những khó khăn đáng kể cho thị trường chứng khoán cũng như các công ty chứng khoán do nhiều nhà đầu tư mất lòng tin. Đứng trước những thách thức trên, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty cổ phần chứng khoán Golden Bridge Việt Nam (GBVS) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh của mình.

GBVS cam kết nỗ lực hết mình phục vụ khách hàng tốt hơn, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của mình để sớm trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, phân tích và dịch vụ chứng khoán.

Thay mặt cho GBVS, tôi xin trân thành cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các cổ đông và các nhà đầu tư trong thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của các cổ đông và các nhà đầu tư trong thời gian tới để GBVS có thể vững bước hơn nữa trên con đường phát triển của mình.

Trân trọng cảm ơn

Chủ tịch HĐQT

Moon Goo Sang

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Những sự kiện quan trọng

1.1.1 Giới thiệu chung về công ty

- Tên giao dịch Tiếng Việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM
- Tên giao dịch Tiếng Anh: Golden Bridge Vietnam Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GBVS
- Lô gô:

- Trụ sở chính: Tầng 3, Số 4 Liễu Giai, Phường Cổng Vĩ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3762 1717
- Fax: (84-4) 3793 0588
- Email: csc@gbvs.com.vn
- Website: www.gbvs.com.vn
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: Số 61/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 05/09/2007

Nghệ vụ kinh doanh

- Môi giới chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác

1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2007

- 5/9/2007: Thành lập công ty với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng
- 17/12/2007: Trở thành thành viên chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Năm 2008

- 3/3/2008: Trở thành thành viên chính thức của Sở giao dịch chứng khoán TP HCM
- 3/7/2008: Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng
- 15/9/2008: Bổ sung thêm các nghiệp vụ, theo đó, các nghiệp vụ của công ty bao gồm: Môi giới CK, lưu ký CK, tự doanh CK, và tư vấn đầu tư CK

Năm 2009

- 30/7/2009: Thành lập Trung tâm dịch vụ khách hàng tại 195 Khâm Thiên
- 19/10/2009: Chính thức trở thành công ty đại chúng

Năm 2010

- Ngày 11/10/2010: Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán HN, Mã cổ phiếu GBS với khối lượng 13.500.000 cổ phiếu
- 27/12/2010: Công ty chính thức đổi tên từ Công ty cổ phần chứng khoán Nhịp và Gợi thành Công ty cổ phần chứng khoán Golden Bridge Việt Nam

Năm 2011

- 15/4/2011: Thành lập chi nhánh Hà Nội tại 195 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- 01/9/2011: Thành lập Chi nhánh TP HCM tại 90A Nguyễn Thị Minh Khai, P6, Q3, TP HCM

1.1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu khi thành lập Công ty là 30 tỷ đồng. Trong năm 2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn cụ thể như sau:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/11/2007, Công ty đã phát hành:

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/Cổ phần
- Đối tượng phát hành:
 - + Cổ đông hiện hữu: 2.400.000 cổ phần
 - + Công ty TNHH Đầu tư & Chứng khoán Golden Bridge (Golden Bridge) hoặc cho các nhà đầu tư do Golden Bridge chỉ định: 6.615.000 cổ phần.
 - + Bên thứ ba: 1.485.000 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 100%
- Thời gian thực hiện: 05/11/2007 đến 28/05/2008 hoàn thành
- Tổng số cổ đông và nhà đầu tư tham gia đợt phát hành: 11
- Thặng dư thu được từ đợt chào bán: 0 VNĐ

Ngày 25/02/2008, UBCKNN chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Chứng khoán Nhịp&Gọi cho tổ chức kinh doanh nước ngoài Golden Bridge.

Ngày 03/7/2008, UBCKNN đã quyết định sửa đổi Giấy phép hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Nhịp&Gọi số 138/UBCK-GP về việc tăng vốn điều lệ, theo đó, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 30 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng.

1.2. Định hướng phát triển

1.2.1. Tầm nhìn

GBVS mong muốn trở thành Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, phân tích và dịch vụ chứng khoán.

1.2.2. Sứ mệnh

GBVS cam kết thực hiện và triển khai hiệu quả chiến lược và kế hoạch kinh doanh nhằm đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông và các nhà đầu tư.

1.2.3. Quan điểm phát triển xuyên suốt

GBVS vẫn giữ vững mục tiêu chung là phát triển công ty dựa vào các lĩnh vực kinh doanh chính thông qua ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Chúng tôi không ngừng nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để phù hợp với từng bước tiến của thời đại.

Ngoài ra chúng tôi luôn quan tâm đến việc phát triển của các dịch vụ gia tăng nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của các nhà đầu tư.



II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2011

2.1.1. Tình hình kinh tế thế giới:

- Kinh tế thế giới trong năm 2011 trải qua giai đoạn khó khăn, quá trình phục hồi diễn ra chậm chạp, tăng trưởng suy giảm. Kinh tế thế giới năm 2011 chỉ tăng trưởng khoảng 4% thấp hơn mức 5.1% trong năm 2010.
- Nợ công tăng cao, thâm hụt ngân sách diễn ra phổ biến ở các nước, đặc biệt là các nước ở Châu Âu. Tại Mỹ, nợ công tiếp tục tăng cao với tốc độ nhanh buộc Chính phủ Mỹ và Quốc hội phải đạt được thỏa thuận nâng trần nợ công của Mỹ lên thêm 2.400 tỷ USD để tránh cho Mỹ rơi vào cuộc khủng hoảng mới. Ở Châu Âu, khủng hoảng nợ công lan rộng tại Hy Lạp, Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Italia.
- Năm 2011, kinh tế thế giới cũng chứng kiến việc dịch chuyển dòng vốn đầu tư từ các nước phát triển sang các nước mới nổi. Năm 2011, tổng mức vốn đầu tư dịch chuyển sang là 555 tỷ USD so với mức 485.4 tỷ USD trong năm 2010.
- Giá vàng và các loại hàng hóa diễn biến phức tạp. Giá vàng có xu hướng tăng cao, liên tục duy trì mức trên 1.500 USD/oz. trong suốt 6 tháng cuối năm 2011.
- Đồng USD giảm giá liên tục so với các đồng tiền chủ chốt khác trên thế giới. USD trong năm 2011 giảm 7.7% so với EUR, giảm 4.8% so với AUD và cũng giảm khá mạnh so với các đồng tiền khác trong khu vực châu Á như SGD hay JPY.

2.1.2. Tình hình kinh tế Việt Nam 2011

- Năm 2011, những khó khăn, thách thức tiềm tàng trong nội tại nền kinh tế thế giới với vấn đề nợ công, tăng trưởng kinh tế chậm. Giá cả hàng hóa đặc biệt là giá dầu mỏ và giá một số nguyên vật liệu chủ chốt tăng cao và có diễn biến phức tạp. Điều này khiến cho lạm phát và mặt bằng lãi suất tăng cao, gây áp lực lên sản xuất và đời sống người dân.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2011 (GDP) đạt 5.89% so với năm 2010, tuy thấp hơn mức tăng 6.78% của năm 2010 nhưng trong điều kiện tình hình sản xuất khó khăn và cả nước tập trung ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng trưởng trên là khá cao và hợp lý.

- Trong 5.89% tăng trưởng chung của nền kinh tế, khu vực nông lâm và thủy sản đóng góp 0.66%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2.32% và khu vực dịch vụ đóng góp 2.91%
- Thâm hụt thương mại giảm và là một trong những điểm sáng trong bối cảnh kinh tế vĩ mô khó khăn của nước ta. Nhập siêu hàng hóa năm 2011 là 9.5 tỷ USD, bằng 9.9% tổng kim ngạch xuất khẩu và là mức thấp nhất trong năm 5 năm qua. Năm 2011 cũng là năm có tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu thấp nhất trong vòng 10 năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2011 đạt 877.9 nghìn tỷ VND, tăng 5.7% so với năm 2010 và bằng 34.6% GDP trong đó khu vực Nhà nước chiếm 38.9%, khu vực ngoài Nhà nước chiếm 35.2% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 25.9%.
- Tổng thu ngân sách năm 2011 đạt 674.5 nghìn tỷ VND, tăng 20.6% so với năm 2010. Tổng chi ngân sách là 796 nghìn tỷ VND, bội chi ngân sách bằng 4.9% GDP. Tổng phương tiện thanh toán năm 2011 tăng 10% trong khi tổng dư nợ tín dụng tăng 12%.
- Chỉ số lạm phát trong năm 2011 tiếp tục ở mức rất cao, tăng 18.13% so với tháng 12/2010. Tuy nhiên chỉ số lạm phát có xu hướng giảm dần trong các tháng cuối năm. Chỉ số CPI tháng 12/2011 chỉ tăng 0.53% so với tháng trước và là mức tăng thấp hơn nhiều so với mức tăng 1.38% và 1.98% của cùng kỳ năm 2009 và 2010.
- Lãi suất có xu hướng tăng cao từ đầu năm do áp lực của lạm phát. Tuy nhiên, đến quý 3/2011, lãi suất huy động và cho vay bắt đầu có xu hướng giảm nhưng không nhiều. Trong năm 2011, Ngân hàng Nhà nước can thiệp mạnh vào thị trường tiền tệ, buộc các Ngân hàng thương mại phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định về lãi suất trần huy động và thành lập nhóm 12 ngân hàng lớn để ổn định thị trường.
- Năm 2011, chính sách tiền tệ được thắt chặt để kiềm chế lạm phát, tăng trưởng tín dụng và cung tiền đều ở mức rất thấp so với các năm trước. Tín dụng chỉ tăng 12% so với mức tăng 29.8% của năm 2010 và cung tiền chỉ tăng 10% so với mức 25.3% của năm 2010.
- Năm 2011, tỷ giá hối đoái được duy trì ổn định hơn so với năm 2010 nhờ những biện pháp quản lý thị trường cũng như những thuận lợi về cán cân thanh toán quốc tế. Sau lần điều chỉnh tăng 9.3% vào tháng 2/2011, đến cuối năm 2011 tỷ giá liên ngân hàng chỉ tăng 0.7%. Tuy nhiên, do lạm phát cao trong năm 2011 nên mặc dù tỷ giá chính thức đã được điều chỉnh tăng xong tỷ giá hối đoái thực tế trên thị trường vẫn tăng 3.2% trong năm 2011. Điều này khiến cho

tình trạng găm giữ ngoại tệ ngày càng phổ biến và dự trữ ngoại hối giảm sút.

- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2011 vẫn trong xu thế giảm điểm từ năm 2010. Tính đến thời điểm cuối năm 2011, chỉ số VNIndex sụt giảm mạnh đến 28%, vốn hóa thị trường đạt khoảng 602 nghìn tỷ VND, giảm 124 nghìn tỷ VND so với cuối năm 2010, mức vốn hóa so với GDP giảm từ 39% thời điểm cuối năm 2010 xuống còn 25%. Việc huy động vốn trên thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn do thị trường giảm sút và mặt bằng lãi suất cao. Hoạt động của các công ty niêm yết gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, khó tiếp cận vốn trên cả thị trường tín dụng và thị trường vốn.

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh của GBVS năm 2011

2.2.1. Đánh giá kết quả hoạt động của GBVS năm 2011:

- Năm 2011 được đánh giá là năm đặc biệt khó khăn đối với TTCK Việt Nam nói chung và các CTCK nói riêng. Thị trường giảm giá mạnh đã khiến một số cổ phiếu xuống tới mức thấp nhất trong lịch sử. Chỉ số VNIndex ở mức 356.2 điểm, thấp nhất kể từ tháng 5/2010 và HNX Index rơi xuống mức thấp nhất kể từ chỉ số này ra đời ở mức 58 điểm. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của ban lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể cán bộ nhân viên, kết quả hoạt động kinh doanh của GBVS vẫn tương đối khả quan so với các công ty khác cùng ngành.
- Phát triển mạng lưới: củng cố hoạt động tại các điểm giao dịch trực tuyến, nâng cấp Trung tâm phục vụ khách hàng tại 195 Khâm Thiên thành chi nhánh Hà Nội, thành lập chi nhánh Hồ chí Minh (bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 9/2011)
- Tiếp tục đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin: trong năm 2011, GBVS tiếp tục cung cấp cho nhà đầu tư các kênh giao dịch từ xa khác trên Android, Blackberry, Ipad. Đồng thời triển khai nâng cấp, thay đổi toàn diện website của Công ty.
- Dịch vụ iClick pro iPad: được chính thức triển khai trong năm 2011 và hiện tại đã có hơn 7.000 khách hàng download phần mềm này về sử dụng.
- Dịch vụ Iclick pro Blackberry: được chính thức triển khai trong năm 2011 và đã có 6.215 khách hàng download phần mềm này về sử dụng.
- Tăng cường các chương trình nhằm thúc đẩy hoạt động môi giới chứng khoán như: Môi giới tài ba hay Chương trình tặng thẻ coupon cho khách hàng mở mới có giá trị tài sản trên 50 triệu VND.

- Dịch vụ môi giới chứng khoán:
 - + Doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2011 đạt 21.058.007.433 giảm 30% % so với năm 2010
 - + Số lượng Tài khoản mở tại Công ty đạt 5.807 tài khoản, tăng 22.4 % so với năm 2010
 - + Thị phần môi giới bình quân trên 02 sở giao dịch chứng khoán là khoảng 2.8 %
 - + Năm 2011, tiếp tục triển khai nhiều chính sách khách hàng linh hoạt nhằm tăng cường mối liên hệ giữa khách hàng và GBVS (gửi quà tặng, gửi sao kê hàng tháng, gửi báo cáo phân tích, gửi các thông điệp hàng ngày), đồng thời tăng cường cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng.
- Dịch vụ tư vấn:
 - + Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, tư vấn mua bán sát nhập: GBVS hỗ trợ doanh nghiệp quy trình, phương án và thủ tục phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi bao gồm phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng. GBVS cũng hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn hóa các thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán ở Việt Nam và Hàn Quốc.

2.2.2. Kết quả kinh doanh năm 2011

- Đơn vị: VND	
- Doanh thu:	89.810.573.716 trong đó:
- Doanh thu từ môi giới:	21.058.007.433
- Doanh thu từ đầu tư và góp vốn:	50.134.005.623
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn:	61.685.640
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá:	1.800.000
- Doanh thu khác	18.555.075.020
- Giảm trừ doanh thu	4.058.133.738
- Doanh thu thuần	85.752.439.978
- Chi phí hoạt động:	61.393.986.923
- Lợi nhuận gộp	24.358.453.055

- Chi phí quản lý	12.764.322.100
- Lợi nhuận thuần:	11.594.130.955
- Chi phí khác:	82.889.645
- Lợi nhuận trước thuế:	11.669.183.036
- Thuế TNDN:	2.892.000.548
- Lợi nhuận sau thuế:	8.777.182.488
- Thu nhập trên cổ phiếu (EPS):	650

2.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2012

- Kế hoạch nghiệp vụ môi giới: Tăng cường đào tạo kỹ năng môi giới và tư vấn cho nhân viên; tiếp tục nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến, phát triển thêm các kênh giao dịch từ xa nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng;
Củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng
- Hoàn thiện việc quản lý nợ tự động trên hệ thống, tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động hỗ trợ tài chính cho khách hàng.
- Kế hoạch nghiệp vụ tư vấn: tập trung cung cấp các dịch vụ tư vấn mua bán và sát nhập (M&A), tư vấn niêm yết; mở rộng đối tượng khách hàng, tận dụng lợi thế từ cổ đông chiến lược là GBIS để thực hiện các giao dịch với doanh nghiệp có vốn đầu tư từ Hàn quốc.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Nhận định về sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012

TTCK trong thời gian gần đây khởi sắc xuất phát từ tín hiệu lạc quan của nền kinh tế hiện nay và đó đang là tiền đề cho việc huy động vốn thành công để đầu tư trong thời gian tới, bởi bất kỳ tín hiệu lạc quan của kinh tế vĩ mô thì sự khởi sắc của TTCK thường đi trước vài tháng.

TTCK Việt Nam đang có nhiều cơ hội. Đầu tiên là hàng loạt giải pháp về phát triển thị trường trong giai đoạn trung và dài hạn vừa được Thủ tướng phê duyệt. Cụ thể, ngày 1-3, Thủ tướng đã ký Quyết định 252 về phê duyệt chiến lược phát triển TTCK 2011-2020 và Quyết định 253 phê duyệt đề án quản lý vốn gián tiếp. Ngày 2-3, Thủ tướng ký ban hành Chỉ thị 08 về giải pháp thúc đẩy sự phát triển của TTCK. Đây là những tiền đề quan trọng cho sự phát triển của TTCK.

TTCK Việt Nam năm 2012 có rất nhiều cơ hội để phát triển, điều kiện cần và đủ cho việc hạ lãi suất đã được thực hiện và hiện các tổ chức tín nhiệm quốc tế cũng đánh giá kinh tế Việt Nam ở mức độ ổn định và sẽ xem xét lên mức tích cực. Bộ Tài chính công bố sẽ chủ trì, triển khai chiến lược phát triển TTCK, hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng thị trường. Đồng thời chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, giám sát vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển nhà đầu tư chuyên nghiệp, xây dựng quỹ hưu trí, đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước... Mục tiêu là đưa TTCK phát triển bền vững, an toàn và thực sự là kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế.

Đối với các nhà đầu tư quốc tế thì chứng khoán là kênh đầu tư hấp dẫn nhất ở Đông Nam Á trong năm 2012 vì có thể đầu tư trong một khoảng thời gian ngắn hạn với dự đoán thanh khoản của thị trường tốt. Trong đó, TTCK Việt Nam là thị trường rất có tiềm năng vì giá vẫn còn thấp, khối đầu tư nước ngoài đang dành mỗi quan tâm trở lại cho TTCK Việt Nam vì họ kỳ vọng vào sự cải thiện môi trường vĩ mô của Chính phủ.

3.2. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với GBVS

Năm 2012 là một năm nền kinh tế cần những bước chuyển quan trọng để khắc phục những tồn tại năm 2011, từng bước thực hiện theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 – 2020. Năm 2012 là năm tập trung thực hiện chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế đi kèm với việc đổi mới

mô hình tăng trưởng, trong đó vấn đề cốt lõi được đặt ra là tái cơ cấu thị trường tài chính với trọng tâm là hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

Năm 2012 cả nền kinh tế nói chung và ngành chứng khoán nói riêng chưa hẳn đã thoát khỏi những tác động của khủng hoảng kinh tế năm 2011. Trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường, tự nhìn nhận lại năng lực tài chính, khả năng phát triển của công ty có thể đưa ra một số phân tích như sau:

Điểm mạnh:

Với thế mạnh là một công ty con của tập đoàn tài chính Golden Bridge tại Hàn Quốc Công ty đã nhận được sự hỗ trợ về mặt tài chính và quan trọng hơn đó là những kinh nghiệm trong vấn đề đầu tư, quản lý nguồn vốn, kiểm soát nội bộ... Chính điều này cũng mang đến cho Công ty uy tín, sự tin tưởng từ phía khách hàng vào tiềm năng tài chính của công ty cũng như sự minh bạch trong sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư, tạo sự an tâm tuyệt đối cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty.

Hơn nữa, Công ty không ngừng hoàn thiện và nâng cấp các sản phẩm phần mềm có tính tương tác và ứng dụng cao, dễ dàng sử dụng. Với hệ thống công nghệ hiện đại, chi phí ban đầu thấp, linh hoạt trong việc thay đổi và nâng cấp, Công ty có thể chủ động trong việc thiết kế sản phẩm, gia tăng tính năng để phục vụ khách hàng.

Một điểm nữa phải kể đến, góp một phần không nhỏ vào sự thành công của Công ty là đội ngũ nhân sự ổn định, có khả năng thích ứng cao, thay đổi linh hoạt dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp đề cao sự lắng nghe và tiếp thu, luôn luôn đổi mới hình ảnh của công ty và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Điểm yếu:

So với các công ty chứng khoán khác, quy mô vốn của công ty khá nhỏ. Bên cạnh đó, Công ty lại không có được sự hỗ trợ về vốn như các Công ty chứng khoán có các ngân hàng mẹ hoặc tổ chức tín dụng đỡ lưng. Điều này dẫn tới việc Công ty chưa thể chủ động tối đa trong việc cân đối và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

Cơ hội:

Cùng với việc mở rộng cửa đón các nguồn vốn mới, Việt Nam và các thị trường mới ở châu Á vẫn còn là miền đất hứa với nhiều tổ chức, quỹ đầu tư.

Quy mô thị trường ngày càng lớn và mở rộng, thực sự sẽ là một sân chơi tốt cho các công ty có thực lực, có khả năng phát triển, vươn lên.

Trong khủng hoảng các Công ty cũng nhìn nhận ra cơ hội rất lớn khi làn sóng sáp nhập, buộc các công ty, tổ chức tin dụng hoạt động yếu kém hoặc quá nhỏ cần phải thay đổi để tồn tại. Với dòng khách hàng dịch chuyển lớn giữa các công ty sẽ là cơ hội tốt cho những công ty có tiềm năng trụ vững và phát triển trên thị trường.

Cùng với định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam, các Công ty hoàn toàn có thể tin tưởng rằng tình hình lạm phát sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn trong năm 2012, lãi suất cho vay cũng như lãi suất cho các doanh nghiệp sản xuất cũng về mức hợp lý, đây thực sự là cơ hội để các doanh nghiệp có thể phát triển trong năm 2012.

Thách thức:

Nền kinh tế chưa ổn định, lạm phát cao sẽ tác động đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung, của các doanh nghiệp niêm yết nói riêng và cả các công ty chứng khoán trong đó có GBVS.

Tình hình kinh tế thế giới nói chung còn nhiều vấn đề đáng lo ngại khi mà tình hình vấn đề công nợ ở châu Âu chưa được giải quyết triệt để. Năm 2012 lạm phát có thể vẫn ở mức cao và nền kinh tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

3.3. Các mục tiêu ngắn hạn trong năm 2012

3.3.1. Về mô hình phát triển và nhân sự

Tiếp tục hoàn thiện và phát triển theo mô hình đã đề ra.

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa mô hình tổ chức, quy trình làm việc giữa hội sở và các chi nhánh.

Nâng cao vai trò bộ máy kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên giỏi về nghiệp vụ.

3.3.2. Hệ thống công nghệ thông tin

Không ngừng nâng cấp hệ thống thông tin và các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

3.3.3. Quy trình kiểm soát rủi ro

Trong năm 2012, bên cạnh yếu tố tăng trưởng phát triển thì yếu tố an toàn cũng quan trọng không kém.

3.3.4. Các hoạt động kinh doanh

- Xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của Phòng Tư vấn hơn nữa, nắm bắt cơ hội dòng vốn nước ngoài chảy vào Việt nam khi nền kinh tế Vĩ mô ổn định hơn.
- Tiếp tục mở rộng và củng cố mối quan hệ với các đại lý để nâng cao thị phần và tìm kiếm thêm nhiều khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và PR để thu hút khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4.1. Bảng cân đối kế toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM

Số 4 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		407.248.550.150	422.622.547.041
I. Tiền	110	5	1.359.057.600	21.296.819.527
1. Tiền	111		1.359.057.600	21.296.819.527
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	127.636.260	3.243.053.210
1. Đầu tư ngắn hạn	121		302.921.236	4.538.848.590
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(175.284.976)	(1.295.795.380)
III. Các khoản phải thu	130		404.113.370.048	396.839.417.924
1. Trả trước cho người bán	132		12.250.000	160.000.000
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	7	405.334.466.450	396.141.893.061
3. Các khoản phải thu khác	138		1.395.981.043	1.791.749.543
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.629.327.445)	(1.254.224.680)
IV. Hàng tồn kho	140		311.201.115	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.337.285.127	1.243.256.380
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.161.200.126	958.583.412
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		176.085.001	284.672.968
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		45.093.180.232	42.030.274.810
I. Tài sản cố định	220		4.496.391.144	5.686.516.222
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.629.436.051	4.087.619.387
- Nguyên giá	222		12.338.334.698	12.705.758.216
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.708.898.647)	(8.618.138.829)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	1.866.955.093	1.598.896.835
- Nguyên giá	228		4.761.994.422	3.352.250.422
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.895.039.329)	(1.753.353.587)
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	36.838.474.069	33.304.940.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258		36.838.474.069	33.304.940.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		3.758.315.019	3.038.818.588
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		500.131.557	618.525.658
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	11	2.282.487.831	1.272.924.899
3. Tài sản dài hạn khác	268		975.695.631	1.147.368.031
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		452.341.730.382	464.652.821.851

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM
Số 4 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MÃ SỐ B 01-CTCK
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		292.818.151.198	313.666.927.195
I. Nợ ngắn hạn	310		292.818.151.198	313.666.927.195
1. Phải trả người bán	312		30.585.000	383.272.727
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	1.925.982.040	1.081.922.527
3. Phải trả người lao động	315		2.768.765.617	790.859.119
4. Chi phí phải trả	316		1.000.175.007	731.558.501
5. Phải trả về hoạt động giao dịch chứng khoán	320	13	278.975.642.906	305.270.209.467
6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		684.740.880	-
7. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	90.714.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		80.413.689	273.817.545
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		7.351.846.059	5.044.573.309
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		159.523.579.184	150.985.894.656
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	159.523.579.184	150.985.894.656
1. Vốn điều lệ	411		135.000.000.000	135.000.000.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		942.040	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.517.438.998	1.078.579.874
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	419		978.149.061	539.289.937
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		22.027.049.085	14.368.024.845
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		452.341.730.382	464.652.821.851

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Mệnh giá tại ngày 31/12/2011 VND	Mệnh giá tại ngày 31/12/2010 VND
1. Chứng khoán lưu ký	006	417.723.810.000	328.831.610.000
1.1 Chứng khoán giao dịch	007	271.496.410.000	266.264.750.000
1.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	41.922.800.000	18.729.500.000
1.3 Chứng khoán cầm cố	017	2.400.000.000	-
1.4 Chứng khoán chờ thanh toán	027	101.624.180.000	43.572.800.000
1.5 Chứng khoán chờ giao dịch	037	280.420.000	264.560.000



Lê Quý Hòa
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2012

Trương Vĩnh Nam

Trương Vĩnh Nam
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

4.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM
Số 4 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011*

Mẫu số B 02-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
1. Doanh thu	01		89.810.573.716	48.897.702.961
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		21.058.007.433	30.411.664.470
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		50.134.005.623	681.410.942
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.3		61.685.640	6.000.000
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		1.800.000	-
Doanh thu khác	01.9	15	18.555.075.020	17.798.627.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.058.133.738	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		85.752.439.978	48.897.702.961
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	16	61.393.986.923	33.668.778.690
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		24.358.453.055	15.228.924.271
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.764.322.100	9.114.043.153
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		11.594.130.955	6.114.881.118
8. Thu nhập khác	31		157.941.726	443.714.128
9. Chi phí khác	32		82.889.645	101.626.512
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		75.052.081	342.087.616
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.669.183.036	6.456.968.734
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	2.892.000.548	1.548.603.448
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		8.777.182.488	4.908.365.286
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	650	364



Lê Quý Hòa
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2012

Trương Vĩnh Nam

Trương Vĩnh Nam
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

4.3. Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM
Số 4 Liễu Giai, phường Công Vi, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 05-CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Số dư tại		Số tăng/(giảm)				Số dư tại	
	01/01/2010	01/01/2011	Tăng	(Giảm)	Tăng	(Giảm)	31/12/2010	31/12/2011
1. Vốn điều lệ	135.000.000.000	135.000.000.000	-	-	-	-	135.000.000.000	135.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	293.871.673	1.078.579.874	490.836.529	-	438.859.124	-	784.708.202	1.517.438.998
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	587.743.345	539.289.937	245.418.264	-	438.859.124	-	833.161.609	978.149.061
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	942.040	-	-	942.040
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.783.657.697	14.368.024.845	4.908.365.286	(1.323.998.138)	8.777.182.488	(1.118.158.248)	14.368.024.845	22.027.049.085
Tổng cộng	146.665.272.715	150.985.894.656	5.644.620.079	(1.323.998.138)	9.655.842.776	(1.118.158.248)	150.985.894.656	159.523.579.184



Lê Quý Hòa
Tổng Giám đốc
Ngày 09 tháng 4 năm 2012

Trương Vĩnh Nam

Trương Vĩnh Nam
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

4.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM

Số 4 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 03-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	11.669.183.036	6.456.968.734
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.108.740.159	4.488.075.561
Các khoản dự phòng	03	254.592.361	1.474.970.334
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	942.040	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.475.214.504)	(305.740.095)
Chi phí lãi vay	06	38.318.318.349	13.564.384.901
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	50.876.561.441	25.678.659.435
Tăng các khoản phải thu	09	(4.413.127.535)	(280.634.140.697)
Tăng hàng tồn kho	10	(311.201.115)	-
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(24.934.462.451)	221.063.393.526
Tăng chi phí trả trước	12	(922.113.145)	-
Tiền lãi vay đã trả	13	(36.189.165.651)	(13.479.452.957)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.392.246.936)	(2.204.589.212)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	108.587.967	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(193.403.856)	(1.677.128.465)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(18.370.571.281)</i>	<i>(51.253.258.370)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(552.661.515)	(4.469.206.971)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	43.790.434	48.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(4.080.129.340)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.374.033.660	452.774.310
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	(3.533.534.069)	5.000.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	101.180.844	30.000.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(1.567.190.646)</i>	<i>26.951.437.999</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	<i>(19.937.761.927)</i>	<i>(24.301.820.371)</i>
Tiền tồn đầu năm	60	21.296.819.527	45.598.639.898
Tiền tồn cuối năm	70	1.359.057.600	21.296.819.527

Lê Quý Hòa
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 4 năm 2012

Trương Vĩnh Nam
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

5.1. Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 0102030181

Báo cáo kiểm toán số: 1350/Deloitte-AUDHN-RE

5.2. Phạm vi Kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính”) của Công ty cổ phần chứng khoán Golden Bridge Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”). Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

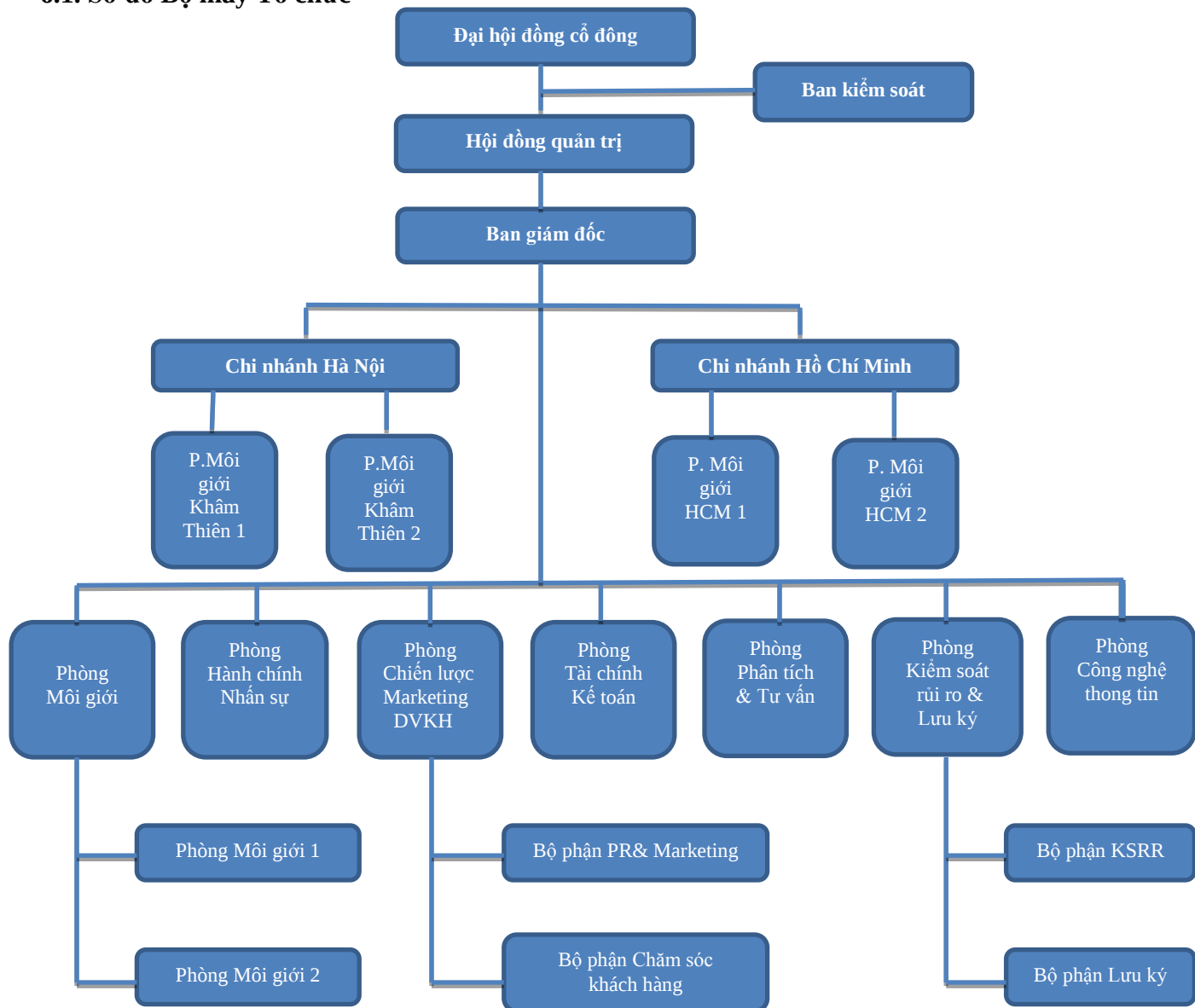
Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng được Ban giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

6.1. Sơ đồ Bộ máy Tổ chức



6.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

6.2.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty và được trao quyền đầy đủ thay mặt Công ty để quyết định và thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty trong các phạm vi không thuộc thẩm quyền của Đại hội Cổ đông. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty.

Bảng 7 : Các thành viên HĐQT trong năm 2011

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Moon Goo Sang	Chủ tịch HĐQT
2	Lee Sang Joon	Thành viên HĐQT
3	Đào Hữu Thành	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Luyến	Thành viên HĐQT
5	David Lee	Thành viên HĐQT

*** Ông Moon Goo Sang*****Chủ tịch HĐQT***

Ông Moon Goo Sang là Thạc sỹ ngành luật đầu tư Quốc tế. Ông đã từng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các công ty Tài chính và hiện nay ông là Thành viên hội đồng quản trị Tập đoàn Tài chính Golden Bridge của Hàn Quốc

*** Ông Lee Sang Joon*****Thành viên HĐQT độc lập không điều hành***

Ông Lee Sang Joon có một bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán. Ông đã từng làm Giám đốc Công ty chứng khoán Golden Bridge tại Hàn Quốc, và từ năm 2005 tới nay, ông nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của tập đoàn tài chính Golden Bridge, Hàn Quốc

*** Ông Đào Hữu Thành*****Thành viên HĐQT***

Ông Đào Hữu Thành có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng. Ông là người đồng sáng lập GBVS.

*** Bà Nguyễn Thị Luyến*****Thành viên HĐQT***

Bà Nguyễn Thị Luyến từng làm Giám đốc Công ty Nomaz Việt Nam từ năm 2008 đến hết năm 2009. Hiện nay Bà Luyến vừa là Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng Phân tích và Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro của GBVS.

*** Ông David Lee*****Thành viên HĐQT độc lập không điều hành***

Ông David Lee có nhiều năm kinh nghiệm làm việc cho nhiều doanh nghiệp tại nhiều quốc gia trên thế giới, ông đã từng giữ các chức vụ cao cấp tại các công ty hàng đầu tại Mỹ. Hiện nay, Ông David Lee đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Công ty Millenium Asia Co.,Ltd tại Seoul Hàn Quốc và đồng thời Phụ trách Quan hệ Nhà đầu tư/Cổ vấn Hội đồng quản trị của Công ty quản lý Quỹ Dầu khí Toàn Cầu, Hà Nội, Việt Nam.

6.2.2. Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt Đại hội Cổ đông giám sát tất cả các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và các Cán bộ Quản lý và sẽ báo cáo với Đại hội Cổ đông.

Bảng 8. Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2011

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Thị Ngọc Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lim Byeung Kwan	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Doãn Hồng Nhung	Thành viên Ban Kiểm soát

*** Bà Bùi Thị Ngọc Mai*****Trưởng Ban Kiểm soát***

Bà Bùi Thị Ngọc Mai có nhiều năm làm việc cho các công ty tài chính hàng đầu. Bà từng nắm giữ chức vụ kế toán trưởng tại nhiều công ty.

*** Ông Lim Byeung Kwan*****Thành viên Ban Kiểm soát***

Ông Lim Byeung Kwan có chuyên ngành về kế toán kiểm toán, ông từng có 4 năm làm chuyên viên kiểm toán của công ty kiểm toán ANH KWON Deloitte, và hiện nay ông đang giữ chức vụ Giám đốc công ty kiểm toán E-Jung.

*** Bà Doãn Hồng Nhung*****Thành viên Ban Kiểm soát***

Bà Doãn Hồng Nhung có bằng thạc sỹ chuyên ngành tài chính với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phân tích tài chính. Trước đây Bà đã từng nắm nhiều chức vụ cao trong các công ty tài chính.

6.2.3. Ban Giám đốc

Ban giám đốc Công ty là bộ máy điều hành hàng ngày của Công ty, bao gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc và các Trưởng phòng phụ trách chuyên môn do Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc thông qua.

Bảng 9. Thành viên Ban Giám đốc trong năm 2011

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quý Hòa	Tổng Giám Đốc
2	Bạch Ngọc An	P.Tổng Giám Đốc

Ông Lê Quý Hòa***Tổng Giám Đốc***

Ông Lê Quý Hòa là người đồng sáng lập GBVS.

Ông Lê Quý Hòa là Thạc sỹ Kinh tế, từng có 10 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng. Trước đây, ông đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới tự doanh của Ngân hàng TMCP phát triển Nhà Hà Nội (Habubank), Giám đốc khối kinh doanh CTCK Click&Phone (trước đây).

Ông Bạch Ngọc An***Phó Tổng Giám Đốc***

Ông Bạch Ngọc An là người đồng sáng lập GBVS

Ông Bạch Ngọc An từng nắm giữ vị trí Giám đốc Công nghệ thông tin của ngân hàng Standard Chartered từ năm 2002 tới năm 2007.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

7.1. Thông tin cổ đông

Bảng . Cơ cấu vốn góp cổ đông tính tới thời điểm ngày 31/12/2011

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	6.885.000	51%	6.615.000	49%	13.500.000	100%
1. Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-	-
2. Cổ đông nội bộ (HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	2.209.930	16.4%	6.615.000	49%	8.824.930	65.4%
3. Cổ đông trong công ty:	1.105.250	8.2%	-	-	1.105.250	8.2%
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
Cán bộ nhân viên	1.105.250	8.2%	-	-	1.105.250	8.2%
4. Cổ đông ngoài công ty	3.569.820	26.4%	-	-	3.569.820	26.4%
Cá nhân	3.419.820	25.3%	-	-	3.419.820	25.3%
Tổ chức	150.000	1.1%	-	-	150.000	1.1%

7.2. Thông tin Cổ đông quản trị Công ty

Bảng 11 : Số lượng cổ phiếu HĐQT Công ty nắm giữ tới thời điểm ngày 31/12/2011

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm 31/12/2011	Tỷ lệ %
1	Moon Goo Sang Chủ tịch HĐQT	Hàn Quốc	0	0%
2	Lee Sang Joon Thành viên HĐQT	Hàn Quốc	0	0%
3	Đào Hữu Thành Thành viên HĐQT	Việt Nam	570.000	4,3%
4	Nguyễn Thị Luyến Thành viên HĐQT	Việt Nam	416.530	3,09%
5	David Lee Thành viên HĐQT	Hoa Kỳ	0	0%

Bảng 12: Số lượng cổ phiếu Ban Giám đốc và Kế toán trưởng nắm giữ tính tới ngày
31/12/2011

<i>STT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Quốc Tịch</i>	<i>Số CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2011</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Lê Quý Hòa Tổng giám đốc	Việt Nam	520.100	3.85%
2	Bạch Ngọc An Phó giám đốc	Việt Nam	10.000	0.07%
3	Trương Vĩnh Nam Kế toán trưởng	Việt Nam	0	0%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM



Địa chỉ : Tầng 3, Số 4 Liễu Giai, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.gbvs.com.vn
Fax : 84-4-3793-0588
Tel : 84-4-3762-1717